TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HỒNG LĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/KDTM - ST
Ngày: 20/05/2020
"V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Đức Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hải Dương

2. Ông Nguyễn Duy Cần

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Phú Quý, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện VKSND thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 05 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 04/2019/TLST- KDTM, ngày 03/12/2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXX-ST, ngày 03/03/2020 , Quyết định hoãn phiên toà số 03, ngày 24 tháng 03 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên toà số 04, ngày 22 tháng 04 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á Châu. Địa chỉ: Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền có:

1. Ông Cù Xuân Q, sinh năm 1980. Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch chi nhánh thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Theo Quy chế được ban hành kèm theo Quyết định uỷ quyền số 4908, ngày 13 tháng 9 năm 2012. Có mặt.

2. Ông Dương Đức T, sinh năm 1992. Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ. Địa chỉ: Số 257 Trần Hưng Đạo, TP Đ, tỉnh Quảng Bình. Theo văn bản uỷ quyền số 365, ngày 11tháng 5 năm 2020. Có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A. Địa chỉ: Số 18, ngõ 193, đường Nguyễn Ái Quốc, phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Người đại diện theo pháp luật: Chị Lê Thị Minh H - Chức vụ giám đốc; trú tại: Tổ dân phố 1, phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Quốc C , sinh năm 1979; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 1, phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Uỷ quyền cho vợ là chị Lê Thị Minh H; sinh năm 1981; trú tại: Tổ dân phố 1, phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

2. Ông Lê Viết Y, sinh năm 1948; nơi ĐKHKTT: Khối 9, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lê Viết Y: Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1984 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh. Địa chỉ: Số 103A Phan Đình Phùng, thành phố T, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1948; nơi ĐKHKTT: Khối 9, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

4. Anh Lê Hữu B, sinh năm 1989; nơi ĐKHKTT: Khối 9, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Mỹ L; trú tại: Khối 9, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 04/09/2019 và bản tự khai có tại hồ sơ vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Cù Xuân Q, ông Dương Đức T trình bày thống nhất:

Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A vay của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) chi nhánh H, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh số tiền 2.800.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số HLI.DN.70.010318 ngày 19 tháng 3 năm 2018, thời hạn hiệu lực hạn mức tín dụng: 12 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay được quy định trong từng khế ước nhận nợ, mục đích sử dụng vốn: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Để thực hiện các thoả thuận tín dụng và Hợp đồng tín dụng đã ký kết Ngân hàng ACB đã giải ngân cho Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A bằng 02 khế ước nhận nợ gồm:

Khế ước nhận nợ số 05/HLI.DN.70010318 ngày 15/01/2019 Ngân hàng ACB đã giải ngân cho Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A số tiền 1.700.000.000 đồng bằng hình thức chuyển toàn bộ số tiền giải ngân vào tài khoản thanh toán số 1981888868 của Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A tại ACB phòng giao dịch H. Thời hạn cho vay 05 tháng, từ ngày 16/01/2019 đến ngày 15/06/2019, lãi suất vay 8,7% /năm, một năm tính 365 ngày. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi 10% năm.

Khế ước nhận nợ số 06/HLI.DN.70010318 ngày 22/01/2019 Ngân hàng ACB đã giải ngân cho Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A số tiền 1.100.000.000 đồng bằng hình thức chuyển toàn bộ số tiền giải ngân vào tài khoản thanh toán số 1981888868 của Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A tại ACB phòng giao dịch H. Thời hạn cho vay 05 tháng, từ ngày 22/01/2019 đến ngày 22/06/2019, lãi suất vay 8,7% /năm, một năm tính 365 ngày. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi 10% năm.

Chị Lê Thị Minh H và anh Trần Quốc C cam kết dùng toàn bộ tài sản hợp pháp của mình làm tài sản bảo đảm cho nợ vay tại Văn bản cam kết thế chấp, bảo lãnh ngày 19/3/2018.

Để bảo đảm cho khoản vay thì ngày 19/3/2018 ông Lê Viết Y, bà Nguyễn Thị H1 và Ngân hàng ACB đã ký hợp đồng thế chấp số HLI.BDDN.33.010318 theo đó ông Y, bà H1 thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 55, tờ bản đồ số: 10; địa chỉ tại xóm 12, thị trấn N, huyện C nay là khối 9, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Lê Viết Y, bà Nguyễn Thị H1 theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" số Đ 193394, Số vào sổ cấp GCN: 12QSDĐ do UBND huyện C cấp ngày 02/03/2004.

Trong quá trình vay vốn, Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ngày 03/5/2019 ngân hàng ACB đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ số nợ vay còn lại chưa thanh toán của các khế ước nhận nợ. Tính đến ngày 04/09/2019, Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A còn nợ Ngân hàng số tiền là: Nợ gốc: 2.800.000.000 đồng; lãi trong hạn 40.265.479 đồng, lãi quá hạn 121.266.165 đồng, lãi phạt chậm trả 1.818.271đồng. Tổng cộng: Tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả tính đến ngày 04/09/2019 là 2.963.349.915 đồng.

Tại phiên toà Ngân hàng TMCP Á Châu yêu cầu Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi phạt theo hợp đồng tín dụng và theo khế ước nhận nợ nêu trên, tính đến ngày 20 tháng 5 năm 2020. Tổng cộng: Tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt là 3.213.915.231 đồng. (trong đó nợ gốc 2.800.000.000 đồng, lãi trong hạn 284.978.630 đồng, lãi quá hạn 122.801.096 đồng, lãi phạt chậm trả 6.135.505 đồng) và yêu cầu Toà án tính lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ cho đến ngày Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng và đề nghị Toà án tuyên trong bản án anh Trần Quốc C, chị Lê Thị Minh H có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng theo văn bản cam kết thế chấp, bảo lãnh ngày 19/3/2018.

Nếu Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 55, tờ bản đồ số: 10; địa chỉ tại xóm 12, thị trấn N, huyện C này là khối 9, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Lê Viết Y, bà Nguyễn Thị H1 theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" số Đ 193394, Số vào sổ cấp GCN: 12QSDĐ do UBND huyện C cấp ngày 02/03/2004 và yêu cầu ông Trần Quốc C và bà Lê Thị Minh H có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Văn bản cam kết thế chấp, bảo lãnh lập ngày 19/3/2018.

Người đại diện theo pháp của bị đơn Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A chị Lê Thị Minh H trình bày tại bản tự khai ngày 28/02/ 2020 có tại hồ sơ cũng như tại phiên toà hôm nay: Do có nhu cầu vốn kinh doanh và phân phối các mặt hàng tiêu dùng nên tôi đã ký hợp đồng tín dụng số HLI.DN.70.010318 ngày 19 tháng 3 năm

2018 để vay của Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền 2.800.000.000 đồng và công ty của tôi cũng đã nhận đủ số tiền trên thông qua hai khế ước nhận nợ ngày 15/01/2019 và ngày 22/01/2019. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, công ty TNHH dịch vụ và thương mại A đã trả được cho Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền lãi trong hạn tính đến ngày 20/3/2019 là 42.012.530 đồng và từ ngày 21/3/2019 đến nay chưa thánh toán được số tiền lãi và tiền gốc nào. Để bảo đảm cho khoản vay bố mẹ tôi là ông Lê Viết Y, bà Nguyễn Thị H1 đã thế chấp thửa đất số 55, tờ bản đồ số: 10; địa chỉ tại xóm 12, thị trấn N, huyện C này là khối 9, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Lê Viết Y, bà Nguyễn Thị H1 theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" số Đ 193394, số vào sổ cấp GCN: 12QSDĐ do UBND huyện C cấp ngày 02/03/2004.

Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả tính đến ngày 20/5/2020 là 3.213.915.231 đồng. Tôi thừa nhận Ngân hàng yêu cầu trả khoản nợ này là đúng nhưng chỉ xin Ngân hàng xem xét miễn cho công ty toàn bộ tiền lãi. Còn số tiền gốc khi nào bố, mẹ tôi bán được đất thì sẽ thanh toán hết cho Ngân hàng. Còn nếu Ngân hàng không miễn tiễn lãi thì công ty của tôi cũng chấp nhận trả khoản nợ trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án ông Lê Viết Y, bà Nguyễn Thị H1 trình bày tại bản tự khai ngày 28/2/2020 cũng như trong biên bản lấy lời khai có tại hồ sơ: Năm 2015 chúng tôi cho con là chị Lê Thị Minh H mượn bìa đất của gia đình tôi để vay vốn làm ăn cho Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A vay của Ngân hàng nông nghiệp chi nhánh H vay số tiền 900.000.000 đồng. Đầu năm 2018 chúng tôi đến Ngân hàng nông nghiệp thanh lý hợp đồng và chị H nói sẽ đưa bìa đỏ về cho chúng tôi sau. Đến tháng 02 năm 2018 vợ chồng tôi thấy con gái và cán bộ Ngân hàng TMCP Á Châu đến và yêu cầu vợ chồng tôi xuất trình Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng minh nhân dân và ký vào Hợp đồng thế chấp. Nay nguyện vọng của gia đình chúng tôi xin trả số tiền nợ gốc 2.800.000.000 đồng và xin Ngân hàng miễn tiền lãi cho gia đình chúng tôi.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Hữu B, Nguyễn Thị Mỹ L là con ruột, con dâu của ông Lê Viết Y, bà Nguyễn Thị H1 là người đang ở trên thửa đất cùng ông Y, bà H1, để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho anh B, chị L, Toà án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh đưa anh B, chị L vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Toà án đã tống đạt thông báo về phiên hoà giải, quyết định xét xử và các văn bản tố tụng khác cho anh B, chị L nhưng anh B, chị L không hợp tác, không đến toà án làm việc và toà án đã lập biên bản sự việc trên lưu vào hồ sơ làm căn cứ giải quyết vụ án.

* Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh phát biểu quan điểm về thủ tục tố tụng và đề nghị đường lối giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng

quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện cho nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ Luật tố tụng dân sự, tham gia đầy đủ các buổi hoà giải của Tòa án. Đại diện theo pháp luật của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Viết Y, bà Nguyễn Thị H1 chấp hành pháp luật chưa nghiêm. Còn anh Lê Hữu B, chị Nguyễn Thị Mỹ L không chấp hành pháp luật nên vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ Luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà lần thứ 3 hôm nay vắng mặt ông Y, bà H1, anh B, chị L không có lý do và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Y có đơn xin xử vắng mặt đồng thời có quan điểm bào chữa nộp tại hồ sơ vụ án nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người này.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 299, Điều 317, Điều 319, Điều 335, Điều 336, Điều 357, Điều 500 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng đề nghị Xử: Chấp nhận sự thoả thuận của các đương sự: Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A do chị Lê Thị Minh H đại diện theo pháp luật thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền 3.213.915.231 đồng tính đến ngày 20/5/2020. (trong đó nợ gốc 2.800.000.000 đồng, lãi trong hạn 284.978.630 đồng, lãi quá hạn 122.801.096 đồng, lãi suất phạt chậm trả 6.135.505 đồng). Trong trường hợp Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Trần Quốc C và bà Lê Thị Minh H có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A theo văn bản cam kết thế chấp, bảo lãnh lập ngày 19/3/2018. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 20/5/2020 Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng và trong các khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lê Viết Y là chị Nguyễn Thị N1 có đơn xin xét xử vắng mặt và nộp văn bản thể hiện quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích cho ông Y lưu tại hồ sơ vụ án như sau: Hợp đồng được các bên thực hiện năm 2018 nên cần áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015, Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản pháp luật có hiệu lực tại thời điểm ký Hợp đồng để giải quyết đồng thời đưa ra quan điểm: Tài sản thế chấp cho Ngân hàng đối với khoản vay là tài sản của bên thứ ba, ông Y, bà H1 là người cao tuổi, đây là chỗ ở duy nhất của họ. Nguyện vọng của ông bà là bán nhà họ đang ở lấy tiền hỗ trợ con là Lê Thị Minh H để trả khoản vay cho Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A. Nguyện vọng của ông Y, bà H1 là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với hoàn cảnh của ông bà nên đề nghị Toà án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

[1] Trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ có tại hồ sơ và kết quả thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy đây là vụ kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (ACB) và bị đơn Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A ở địa chỉ phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh nên đây là vụ án tranh chấp về kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải 2 lần và tống đạt cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Quốc C, ông Lê Viết Y, bà Nguyễn Thị H1 nhưng anh C, ông Y, bà H1 vắng mặt. Đến phiên hoà giải thứ 3 ông Y, bà H1 mới có mặt, còn anh C đến ngày 02/03/2020 mới làm giấy uỷ quyền cho vợ là chị Lê Thị Minh H tham gia tố tụng là thể hiện việc chấp hành pháp luật chưa tốt. Còn người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Hữu B, chị Nguyễn Thị Mỹ L là con ruột, con dâu của ông Lê Viết Y và bà Nguyễn Thị H1 là người đang ở trên thửa đất cùng ông Y, bà H1 Toà án đã tống đạt thông báo hoà gải, quyết định xét xử và các văn bản tố tụng khác cho anh B, chị L nhưng anh B, chị L không hợp tác, không đến toà án làm việc và Toà án đã lập biên bản sự việc trên lưu vào hồ sơ làm căn cứ giải quyết vụ án nên anh B, chị L phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc không đến Toà án để làm việc. Toà án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 24/3/2020 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Y, bà H1, anh B, chị L vắng mặt không có lý do nên Hội đồng đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai ngày 22/4/2020 các đương sự vắng mặt có lý do đang thực hiện việc giản cách xã hội do dịch COVIT 19. Tại phiên toà lần thứ 3 hôm nay vắng mặt ông Y, bà H1, anh B, chị L, còn người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Y là bà Nguyễn Thị N1 có đơn xin xử vắng mặt và nộp văn bản thể hiện quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Yên nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt những người này.

Về nội dung vụ án:

[4] Tại phiên toà hôm nay đại diện theo uỷ quyền cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á Châu và đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A chị Lê Thị Minh H và chị H cũng chính là người được người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Quốc C uỷ quyền thoả thuận thống nhất. Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền 3.213.915.231 đồng tính đến ngày 20/5/2020 (trong đó nợ gốc 2.800.000.000 đồng, lãi trong hạn 284.978.630 đồng, lãi quá hạn 122.801.096 đồng, lãi phạt chậm trả 6.135.505 đồng). Trong trường hợp Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì anh Trần Quốc C và chị Lê

Thị Minh H có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A theo Văn bản cam kết thế chấp, bảo lãnh lập ngày 19/3/2018. Hội đồng xét xử thấy rằng sự thoả thuận của hai bên đương sự tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số HLI.BĐND.33.010318, ngày 19/3/2018 giữa Ngân hàng TMCP Á Châu và vợ chồng ông Lê Viết Y và bà Nguyễn Thị H1 được ký kết bởi đại diện hợp pháp của Ngân hàng là bên nhận thế chấp và bên có tài sản thế chấp là ông Y, bà H1 là hoàn toàn tự nguyện, thể hiện ý chí của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng được công chứng tại phòng công chứng số 2, số 173 đường Trần Phú, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh và được đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 19/3/2018 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện C, tỉnh Hà Tĩnh nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực thi hành buộc các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của hợp đồng. Bên cạnh đó việc ông Y, bà H1 thế chấp tài sản để bảo đảm cho khoản vay của Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A cũng được quy định tại Điều 4 Hợp đồng tín dụng số HLI.DN.70.010318 ngày 19/3/2018 giữa Ngân hàng và Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A. Do đó, trong trường hợp Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Theo kết quả thẩm định tại chỗ ngày 15/1/2020 của Toà án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh thì thửa đất số số 55, tờ bản đồ số: 10; địa chỉ tại xóm 12, thị trấn N, huyện C nay là khối 9, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" số Đ 193394, Số vào sổ cấp GCN: 12QSDĐ do UBND huyện C, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 02/03/2004 mang tên ông Lê Viết Y, hiện nay ông Y, bà H1 đang sử dụng không có tranh chấp, không chuyển nhượng hay tặng cho người nào và trên thửa đất có hai ngôi nhà cấp 4, mái che bằng tôn, công trình phụ và 03 ki ốt xung quanh xây tường, trên lợp ngói Prô xi măng gắn liền với đất nên căn cứ vào Hợp đồng thế chấp nếu Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền với thửa đất theo hợp đồng thế chấp số HLI.BĐND.33.010318, ngày 19/3/2018 mà các bên đã ký kết.

Về án phí sơ thẩm: [7] Tại phiên toà đại diện Ngân hàng TMCP Á Châu và đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A thoả thuận thống nhất được với nhau về việc trả nợ nhưng không thoả thuận được án phí nên Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A phải nộp toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm như trường hợp xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về quyền kháng cáo: [8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 246, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 299, Điều 317, Điều 319, Điều 335, Điều 336, Điều 357, Điều 500, Điều 501, Điều 502 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Xử:

1. Chấp nhận sự thoả thuận giữa Ngân hàng TMCP Á Châu và Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A.

Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A do chị Lê Thị Minh H đại diện theo pháp luật thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền 3.213.915.231 đồng tính đến ngày 20/5/2020 (trong đó nợ gốc 2.800.000.000 đồng, lãi trong hạn 284.978.630 đồng, lãi quá hạn 122.801.096 đồng, lãi phạt chậm trả 6.135.505 đồng). Trong trường hợp Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì anh Trần Quốc C và chị Lê Thị Minh H có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A theo Văn bản cam kết thế chấp, bảo lãnh lập ngày 19/3/2018. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 20/5/2020 Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thoả thuận trong hợp dồng tín dụng số HLI.DN.70.010318 ngày 19/3/2018 và các khế ước nhận nợ số 05/HLI.DN.70010318, ngày 15/01/2019, khế ước nhận nợ số 06/HLI.DN.70010318, ngày 22/01/2019 giữa Ngân hàng TMCP Á Châu và Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A và anh Trần Quốc C, chị Lê Thị Minh H không thực hiện nghĩa vụ liên đới trả nợ hoặc không trả đủ số tiền nợ gốc và lãi thì Ngân hàng TMCP Á Châu có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 55, tờ bản đồ số: 10; địa chỉ tại xóm 12, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, nay là khối 9, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" số Đ 193394, Số vào sổ cấp GCN: 12QSDĐ do UBND huyện C, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 02/03/2004 mang tên ông Lê Viết Y và tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số HLI.BĐND.33.010318, ngày 19/3/2018 giữa Ngân hàng TMCP Á Châu và vợ chồng ông Lê Viết Y và bà Nguyễn Thị H1.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; yêu cầu người phải thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. *Về án phí:* Áp dụng khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 144 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc: Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A phải nộp 96.278.304 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Á Châu 46.366.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001312, ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. *Về quyền kháng cáo*: Người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng TMCP Á Châu, Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A, đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Quốc C có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Chi cục THA Dân sự Hồng Lĩnh;
- Các đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đức Quang